T 169/1191
169B/212
T 170/785
T 171/476
T 173/676
T 174/538
T 172/398
T 357/1079
T 356/486
T 355/471
T 354/652
T 353/325
T 349/274
T 348/238
T 347/216
T 358/655
T 616
T 361/317
T 362/360
T 374/480
T 373/304
T 372/302
T 380/630
T 379/392
T 378/404
T 377/387
T 375/266
T 337/532
T 338/501
T 309
T 186/128
T 187/424
T 188/504
T 188a/504
T 201/372
T 202/368
T 203/184
T 204/180
T 205/354
T 175/764
T 76/328
T 180
T 169
T 169B
T 170
T 171
T 172
T 173
T 174
T 175
T 76
T 180
T 309
T 337
T 338
T 347
T 348
T 349
T 353
T 354
T 355
T 356
T 357
T 358
T 361
T 362
T 372
T 373
T 374
T 375
T 377
T 378
T 379
T 380
T 186
T 187
T 188
T 188a
T 201
T 202
T 203
T 204
T 205
T 175
T 76
Cubey

Thửa số	Tên chủ sử dụng đất	Diện tích (m²)	Chia ra các loại đất									Ghi chú
			2 lúa		TCN		Ao	Phụ cảnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
323a	Nguyễn Văn Sáng	305			~~305~~		~~305~~					nt
324	Chu Thu Thủy	300			300							
325a	Nguyễn Văn Cấp	165			165							
325b	Nguyễn Văn Dang	85			85							
326	Bùi Văn Đấy	199			199							
327	Lưu Văn Điểm	376	376									
328	Nguyễn Văn Ngọc	133						133				
329	Nguyễn Văn Tiến	484						484				
330	an hưởng	72						72				
331	nt	21						21				
332	nt	136						136				
333	nt	780						780				
334	nt	264						264				
335	nt	54						54				
336	nt	309						309				
337	Lưu Văn Trường	552						552				
338	Phạm Văn Mẫn Mẫu	501						501				
339	Nguyễn Văn Sáo	448						448				
340	Nguyễn Thị Thiện	424						424				
341	Nguyễn Thị Năm	576						576				
342	Lưu Văn Khánh	590						590				
343	Đào Thị Nga	740						740				
344	Lê Văn Tuyến	456						456				
345	Đinh Văn Hoà	489						489				
346	an hưởng	8						8				
347	Lê Văn Thích	216						216				
348	Nguyễn Văn Thuỷ	298						298				
349	Nguyễn Văn Minh	274						274				
352	an hưởng	37						37				
353	Nguyễn Văn Toán	325						325				
354	Đinh Văn Tuyên	652						652				
355	Nguyễn Văn An	471						471				
356	Đoàn Văn Nghi	486						486				
357	Lê Văn Thắng	1077						1077				
358	Trần Văn Toáo	835						835				
359	Phạm Văn Hoàng	616						616				
	Cộng trang	13754	376		749		305	12324				

Loại đất đối tượng

Lê Văn Hân